

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ALU-P[®] Gel

GMP WHO

HỖN DỊCH UỐNG

THÀNH PHẦN:

Mỗi gói chứa:

Nhôm phosphat dạng gel 20% 12,38 g

(Tương đương Nhôm phosphat 2,476 g)

Tá dược: Kali sorbat, Gôm xanthan, Bột mùi dâu, Sorbitol lỏng, Natri carbonat.

DẠNG TRÌNH BÀY:

Hộp 26 gói x 20 gam.

DƯỢC LỰC:

Nhôm phosphat được dùng như một thuốc kháng acid dịch dạ dày dưới dạng gel nhôm phosphat. Nhôm phosphat làm giảm acid dịch vị dư thừa nhưng không gây trung hòa: Gel dạng keo tạo một màng bảo vệ tựa chất nhầy che phủ diện rộng niêm mạc đường tiêu hóa. Lớp màng bảo vệ gồm nhôm phosphat phân tán mịn làm liền nhanh ổ viêm và loét, bảo vệ niêm mạc dạ dày chống lại tác động bên ngoài và làm người bệnh dễ chịu ngay.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Bình thường thuốc không được hấp thu vào cơ thể và không ảnh hưởng đến cân bằng acid-kiềm cơ thể. Nhôm phosphat hòa tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrochlorid để tạo thành nhôm chlorid và nước. Ngoài việc tạo nhôm chlorid, nhôm phosphat còn tạo acid phosphoric. Khoảng 17 - 30% lượng nhôm chlorid tạo thành được hấp thu và nhanh chóng được thận đào thải, ở người có chức năng thận bình thường. Nhôm phosphat không được hấp thu sẽ được đào thải qua phân.

CHỈ ĐỊNH:

- Viêm thực quản.
- Viêm dạ dày cấp và mãn tính.
- Loét dạ dày - tá tràng.
- Kích ứng dạ dày, các hội chứng thừa acid như rát bỏng, ợ chua và hiện tượng tiết nhiều acid.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với nhôm hoặc các chế phẩm chứa nhôm.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: táo bón.

TDD0005-2

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Dùng nguyên chất hay pha với một ít nước

- **Người lớn:** 1 - 2 gói x 2 - 3 lần/ngày, uống giữa các bữa ăn hoặc khi thấy khó chịu.

THẬN TRỌNG:

Tránh điều trị liều cao lâu dài ở người bệnh suy thận.

- **Phụ nữ mang thai:** các thuốc kháng acid thường được coi là an toàn, miễn là tránh dùng lâu dài liều cao.
- **Phụ nữ cho con bú:** mặc dù một lượng nhỏ nhôm được thải trừ qua sữa, nhưng nồng độ không đủ gây tác hại đến trẻ bú mẹ.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Thuốc kháng acid có thể làm tăng hoặc giảm tốc độ và mức độ hấp thu của các thuốc dùng đồng thời, do làm thay đổi thời gian dịch chuyển qua đường dạ dày ruột hoặc tạo phức với thuốc.

- Các kháng acid làm giảm hấp thu các thuốc: digoxin, indomethacin, muối sắt, isoniazid, clodiazepoxid, naproxen.
- Các kháng acid làm tăng hấp thu dicumarol, pseudoephedrin, diazepam.
- Các kháng acid làm tăng pH nước tiểu, làm giảm thải trừ các thuốc là bazơ yếu, tăng thải trừ các thuốc là acid yếu (amphetamin, quinidin là các bazơ yếu, aspirin là acid yếu).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có dữ liệu được ghi nhận.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Dưới 30⁰C, tránh ẩm và ánh sáng.

TDD0005-2



Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM**

Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Hotline: 1800.555.535

E-mail: imp@imexpharm.com